HIỆP ĐỊNH

VỀ VIỆC THÀNH LẬP ỦY BAN HỢP TÁC KINH TẾ-THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "hai bên ký kết").

Với mục đích tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước, thúc đẩy sự phát triển và quan hệ hợp tác kinh tế-thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi và tôn trọng chủ quyền của nhau;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Hai bên ký kết thỏa thuận thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế-thương mại Việt-Trung (sau đây gọi tắt là "Ủy ban"), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi ý kiến và hợp tác trong lĩnh vực kinh tế-thương mại giữa hai nước.

Điều 2

Nhiệm vụ chủ yếu của Ủy ban là:

1. Thúc đẩy sự phát triển hợp tác kinh tế-thương mại giữa hai nước, đồng thời tích cực đưa ra kiến nghị để phát triển sự hợp tác đó;

2. Đôn đốc và giúp đỡ việc thực hiện các thỏa thuận có liên quan trong lĩnh vực hợp tác kinh tế-thương mại mà hai nước đã ký kết, nghiên cứu và thúc đẩy giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các thỏa thuận đó;

3. Cùng nhau tìm kiếm những khả năng hợp tác đa dạng trong lĩnh vực kinh tế-thương mại giữa hai nước.

Điều 3

1. Ủy ban gồm phân ban Việt Nam và phân ban Trung Quốc, mỗi phân ban có một chủ tịch và một thư ký;

2. Chủ tịch Ủy ban của hai bên thông báo cho nhau các thành viên và những thay đổi của thành viên mỗi bên;

3. Công việc hàng ngày của Ủy ban do thư ký của hai bên đảm nhiệm.

Điều 4

1. Ủy ban mỗi năm họp một lần hoặc khi cần thiết do hai bên thỏa thuận, luân phiên ở hai nước. Địa điểm, thời gian, nội dung, chương trình họp và cấp bậc của chủ tịch hai bên tại mỗi kỳ họp sẽ do hai bên bàn bạc quyết định;

2. Trước mỗi kỳ họp của Ủy ban, khi cần thiết và được hai bên thỏa thuận có thể có cuộc họp trù bị của quan chức cao cấp hoặc nhóm công tác;

3. Mỗi kỳ họp sẽ do đồng chủ tịch của hai bên chủ trì;

4. Kết thúc mỗi kỳ họp, đồng chủ tịch của hai bên ký biên bản hội nghị;

5. Ngôn ngữ làm việc của Ủy ban là tiếng Việt Nam và tiếng Trung Quốc.

Điều 5

Việc ký kết Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực hiện các Hiệp định khác mà hai nước đã ký kết.

Việc chấm dứt Hiệp định này không ảnh hưởng đến hiệu lực và việc thực hiện của bất kỳ thỏa thuận và / hoặc hợp đồng nào của hai bên Việt Nam và Trung Quốc ký kết theo Hiệp định này.

Điều 6

Khi có sự khác nhau giữa hai bên ký kết liên quan đến việc thực hiện và giải thích Hiệp định này, hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng hữu nghị.

Điều 7

Khi được hai bên ký kết đồng ý, có thể tiến hành sửa đổi và bổ sung Hiệp định này. Mọi sự sửa đổi và bổ sung đối với Hiệp định sẽ là bộ phận không thể tách rời Hiệp định này và sẽ có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết xác nhận với nhau.

Điều 8

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn hiệu lực là 3 năm. Nếu trong vòng 6 tháng trước khi Hiệp định hết hạn, một trong hai bên ký kết không thông báo cho phía bên kia bằng văn bản việc chấm dứt Hiệp định này, thì thời hạn hiệu lực của Hiệp định này sẽ tự động kéo dài thêm một năm và sẽ tiếp tục kéo dài theo thể thức đó.

Hiệp định này được ký tại Hà Nội ngày 22 tháng 11 năm 1994, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Trung Quốc, hai loại văn bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Lê Văn Triết

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA

Ngô Nghi

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于成立经济、贸易合作委员会的协定

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“缔约双方”），为了进一步加强两国间的友好合作关系，促进两国在平等互利、相互尊重主权原则基础上的经济、贸易合作的发展与交流，达成协议如下：

第 一 条

缔约双方同意成立中越经济、贸易合作委员会（以下简称“委员会”），旨在为两国在经济、贸易方面的合作与意见交流创造便利的条件。

第 二 条

委员会的主要任务是：

一、促进两国间经济、贸易合作的发展，并为此积极提出建议；

二、监督和支持两国签订的经济、贸易合作方面的有关协议的执行，并研究和推动解决执行过程中所出现的问题；

三、共同探讨两国在经济、贸易等方面进行多种形式合作的可能性。

第 三 条

一、委员会由中方组和越方组组成，各组设主席一人和秘书一人；

二、委员会双方主席相互通报本组的成员及其变动情况；

三、委员会的日常工作，由双方秘书办理。

第 四 条

一、委员会每年召开一次例会，必要时，可由双方另行商定，轮流在两国举行。每次例会的地点、会期、议题、日程及双方主席的级别，届时由双方另行商定；

二、例会前，经双方商定，可召开高级官员级或工作组级预备会议；

三、例会由委员会双方主席共同主持；

四、每次例会结束时，由双方主席签署会议纪要；

五、委员会的工作语言为中文和越文。

第 五 条

本协定的签订，不影响两国间签订的其他协议的执行。

本协定的终止，不影响中越双方根据本协定签署的任何协议和/或合同的效力和执行。

第 六 条

缔约双方在执行本协定过程中，以及在对本协定的解释上发生分歧时，应通过友好协商解决。

第 七 条

经缔约双方同意，可对本协定进行修改和补充。对本协定的任

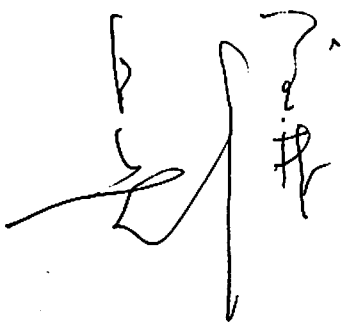
何修改和补充，将成为本协定不可分割的一个组成部分，并自缔约双方确认之日起生效。

第 八 条

本协定自签字之日起生效，有效期为三年。如缔约任何一方未在本协定期满前六个月以书面形式通知对方终止本协定，则本协定有效期自动延长一年，并依此法顺延。

本协定于一九九四年十一月二十二日在河内签订，一式两份，每份都用中文和越文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府
代 表



越南社会主义共和国政府
代 表

